TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HC-PT
Ngày: 07/01/2022
V/v: Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất và Giải quyết KN trong việc giao đất, thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Tô Chánh Trung
2/ Ông Phạm Hồng Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 340/2021/TLPT-HC ngày 10/6/2021, về việc: *"Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất và Giải quyết KN trong việc giao đất, thu hồi đất"*, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: **Bà Trần A**, sinh năm 1945;
Địa chỉ: 292 ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt H, sinh năm 1966;
Địa chỉ: LK 02-41 đường C, khu dân cư M, khóm A, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị kiện:
1/ UBND huyện K, tỉnh Kiên Giang
2/ Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Kiên Giang
Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
Người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch & UBND huyện K:
Ông Phạm Văn Đ, Trưởng Phòng TN&MT huyện K (Có mặt).
3/ UBND tỉnh Kiên Giang
4/ Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: 06 NCT, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch & UBND tỉnh Kiên Giang: Ông Phùng Quốc B, Giám đốc Sở TN&MT tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lâm Đạo T, sinh năm 1967;
Địa chỉ: 112A TQH, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
2/ Bà Lâm Tú L, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
3/ Bà Lâm Tú A1, sinh năm 1971;
Địa chỉ: 336/14 Khóm TK 2, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
4/ Ông Lâm Đạo V, sinh năm 1973;
5/ Bà Lâm Ngọc L1, sinh năm 1978;
6/ Bà Lâm Khánh L2, sinh năm 1983;
7/ Ông Lê Thanh D, sinh năm 1982;
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Ông Trần Việt H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện bà Trần A do ông Trần Việt H đại diện trình bày:

Ông Lâm Minh K và bà Trần A có hai thửa đất có vị trí giáp ranh nhau tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang gồm:

Thửa đất thứ nhất diện tích 2.660m^2 nhận chuyển nhượng của ông Phạm Thành T1 và bà Lương Tú H vào khoảng năm 1980. Năm 1994 nhà nước thu hồi thửa đất này để xây dựng khu cư xá của Nhà máy Xi măng Cá sấu do Công ty phát triển nhà đất tỉnh Kiên Giang làm chủ đầu tư. Thời điểm đó gia đình bà Trần A đã bàn giao đất và nhận tiền bồi thường xong.

Thửa đất thứ hai diện tích 4.410m^2 nhận chuyển nhượng của ông Danh M và bà Huỳnh Thị T từ năm 1982, được UBND huyện Hà Tiên (nay là huyện Kiên Lương) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất tên ông Lâm Minh K ngày 28/10/1995, thửa số 718, tờ bản đồ số 12. Quá trình sử dụng nộp thuế sử dụng đất và bán lớp đất mặt cho Xí nghiệp Xây dựng số 1 vào năm 1996 và Công ty Quốc Hưng vào năm 2003.

Năm 2012, UBND huyện K lấy diện tích 105m^2 giao cho ông Lê Thanh D, nên ông K khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện K giải quyết không chấp nhận

khiếu nại theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 05/11/2014. Ông K tiếp tục khiếu nại và được UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết theo Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018. Không đồng ý, bà Trần A khởi kiện đến Tòa án.

Qua tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án, được biết Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã có Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 thu hồi diện tích đất 7.000m^2 để giao đất cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang trong đó có diện tích đất 2.660m^2 thửa đất số 718 của gia đình và ngày 10/6/2003 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 644/QĐ-UB thu hồi diện tích đất 2.660m^2 đối với ông Lâm Minh K, nên ngày 03/10/2019 bà Trần A có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy hai quyết định này.

Bà Trần A xác định: Diện tích 4.410m^2 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 là tài sản chung của vợ chồng bà A, ông K. Quyết định số 2401/QĐ- UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND huyện K giải quyết không đưa bà A vào tham gia việc giải quyết khiếu nại với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Luật Khiếu nại là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Sau khi ông K chết, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang chấp nhận việc ủy quyền của bà A cho ông T. Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại lần 2 không đưa 6 người con của bà A và ông K vào tham gia với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Luật Khiếu nại là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của 6 người con của bà với ông K.

Các quyết định thu hồi đất của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang và Chủ tịch UBND huyện K ban hành trái thẩm quyền theo quy định tại Điều 21, 28 Luật Đất đai năm 1993. Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 10/6/2003 của Chủ tịch UBND huyện K thu hồi và giao đất trực tiếp cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang có sự trùng lập với Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, vì theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 Chủ tịch UBND huyện không có thẩm quyền giao đất cho tổ chức.

Việc thu hồi đất chưa được bồi thường, gia đình bà Trần A còn quản lý sử dụng liên tục, có khai thác và bán lớp đất mặt cho Công ty Quốc Hưng năm 2003. Việc giao đất cho ông Lê Thanh D thực hiện không đúng quy định tại Điều 32 Luật đai năm 2003.

Đề nghị Tòa án hủy các quyết định gồm:

Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (được ông Lâm Minh K ủy quyền).

Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (lần 2).

Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xây dựng Cư xá CB-CNV tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Hà Tiên.

Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 10/6/2003 của Chủ tịch UBND huyện K về việc thu hồi đất với hộ ông Lâm Minh K giao cho Công ty xi măng Hà Tiên - Kiên Giang.

Theo Văn bản của phía người bị kiện UBND huyện K và Chủ tịch UBND huyện K trình bày:

Quyết định số 2401/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện K là Quyết định giải quyết khiếu nại theo đơn khiếu nại của ông Lâm Đạo T (được ông Lâm Minh K ủy quyền), bà Trần A không yêu cầu giải quyết khiếu nại. Do đó, việc giải quyết khiếu nại ghi tên ông Lâm Minh K (người khiếu nại) là đúng.

Ông K không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình UBND tỉnh giải quyết ông Lâm Minh K chết không để lại di chúc. Sau đó, bà Trần A cùng các con (tức hàng thừa kế thứ nhất) đã ủy quyền cho ông Lâm Đạo T tiếp tục khiếu nại. Điều này chứng minh việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Minh K tại UBND huyện K bà Trần A biết rất rõ nhưng khi khiếu nại đến UBND tỉnh lại không nêu ý kiến để được hướng dẫn và giải thích thêm. Do đó về trình tự, thủ tục, thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Diện tích 2.660m^2 mà gia đình bà Trần A đang khiếu kiện nằm trong diện tích 7.000m^2 mà trước đây UBND tỉnh Kiên Giang thu hồi đất của 4 chủ sử dụng đất theo Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 để giao cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xây dựng cư xá CB - CNV và có xem xét bồi thường theo quy định.

Đến ngày 24/4/2008 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1064/QĐ-UBND thu hồi diện tích 7.000m^2 của Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang giao cho UBND huyện K quản lý, nên UBND huyện K giao diện tích 105m^2 (nằm trong diện tích 7.000m^2) cho ông Lê Thanh D sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Về thời hiệu, thẩm quyền thụ lý: Quyết định số 2401/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện K là quyết định giải quyết lần đầu. Theo quy định tại Điều 7

Luật Khiếu nại năm 2011, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì có quyền khiếu nại đến cơ quan cấp trên hoặc khởi kiện đến Tòa án. Trong khi đó gia đình ông Lâm Minh K đã chọn hình thức khiếu nại đến UBND tỉnh và đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Mặt khác, tính đến thời điểm gia đình ông Lâm Minh K khởi kiện Quyết định số 2401/QĐ-UBND tại Tòa án đã quá thời hiệu khởi kiện 01 năm. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền thụ lý đối với Quyết định số 2401/QĐ-UBND (vì gia đình ông Lâm Minh K đã khiếu nại Quyết định số 2401/QĐ-UBND đến UBND tỉnh thì không được quyền khởi kiện tại Tòa án).

Về thu hồi đất: UBND huyện K ban hành Quyết định thu hồi đất số 644/QĐ-UB ngày 10/6/2003 thu hồi diện tích 2.660m^2 của Lâm Minh K thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc UBND huyện K giao đất Nhà nước quản lý cho ông Lê Thanh D thực hiện đúng quy định.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần A.

Theo Văn bản của phía người bị kiện UBND tỉnh Kiên Giang và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trình bày:

Quá trình giải quyết khiếu nại, ông Lâm Minh K có lập giấy ủy quyền ngày 04/5/2013 cho ông Lâm Đạo T toàn quyền giải quyết vụ việc đất đai.

Ông T có đơn khiếu nại ghi ngày 10/4/2014 được UBND tỉnh ra Thông báo thụ lý đơn khiếu nại số 731/TB-UBND ngày 12/11/2014.

Sau đó ông K chết, bà Trần A lập giấy ủy quyền ngày 02/12/2015 được UBND xã Bình An xác nhận và có chữ ký tên của các con bà A là (Lâm Tú L, Lâm Mỹ L3, Lâm Đạo V, Lâm Ngọc L1, Lâm Khánh L2) với nội dung: Đồng ý ủy quyền cho ông Lâm Đạo T được toàn quyền giải quyết vụ việc đất đai. Ông Lâm Đạo T có trực tiếp làm việc, đối thoại về nguồn gốc, nội dung khiếu nại về đất đai của gia đình ông với cơ quan Nhà nước là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011.

Ngày 10/6/1996, Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định số 647/QĐ-UB về việc thu hồi và giao diện tích đất 7.000m^2 tại ấp Hòn Chông, xã Bình An cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xây dựng cư xá cán bộ, công nhân viên (giai đoạn 2). Việc thu hồi diện tích 7.000m^2 đất trên ảnh hưởng đến đất của 04 hộ dân, trong đó có hộ ông Lâm Minh K bị thu hồi diện tích 2.660m^2 đất, được xem xét bồi thường với tổng số tiền 16.278.000đồng (trong đó bổ sung 302.400đồng), có Biên bản giao nhận tiền đền bù ngày 21/5/1996, thực tế đến ngày 10/6/2003 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 644/QĐ-UBND thu hồi diện tích

2.660m^2 nêu trên của ông Lâm Minh K, nhưng chưa thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất của ông K để chỉnh lý biến động.

Việc thu hồi, giao đất cho Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang thực hiện 02 lần, thể hiện ở 02 Quyết định khác nhau của UBND tỉnh (Quyết định số 636/QĐ-UB ngày 12/7/1994 thu hồi diện tích 30.000m^2 và Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 thu hồi diện tích 7.000m^2); thể hiện diện tích đất 2.660m^2 thu hồi của ông K thực hiện ở giai đoạn 2, (Biên bản xác định diện tích đất, hoa màu và vật kiến trúc ngày 13/5/1996; Biên bản giao nhận tiền đền bù ngày 21/5/1996 và nhận bổ sung vào ngày 27/6/1996). Đồng thời qua kiểm tra sơ đồ vị trí thu hồi diện tích 7.000m^2 đất, đối chiếu với hồ sơ địa chính là phù hợp; xác minh các hộ dân có đất bị thu hồi xác định diện tích 2.660m^2 thu hồi của ông K là thực hiện ở giai đoạn 2.

Do việc thu hồi diện tích 7.000m^2 có khiếu nại, tranh chấp của các hộ dân, nên Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang không nhận được đất và đã được UBND huyện K bố trí diện tích đất nơi khác. Ngày 25/3/2004, Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang có Công văn số 115/CV xin trả lại diện tích đất 7.000m^2 nêu trên.

Ngày 24/4/2008, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1064/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 7.000m^2 tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương do Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xin trả lại đất, đồng thời giao cho UBND huyện K quản lý, thực hiện việc giao cấp đất và cấp Giấy CNQSD đất theo quy định, nên việc UBND huyện K giao đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước cho ông Lê Thanh D là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 về thẩm quyền là đúng quy định tại Khoản 3 Điều 23 Luật Đất đai năm 1993; về nội dung thu hồi diện tích 7.000m^2 đất (trong đó có diện tích 2.660m^2 đất của gia đình ông K) giao cho Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang, có thực hiện bồi thường cho gia đình ông K là đúng quy định tại Điều 3, Điều 6, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 90-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ về ban hành quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Do đó, bà Trần A yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 và Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung của bà Trần A.

Theo đơn và lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Lâm Đạo T, bà Lâm Tú L, bà Lâm Tú A1, ông Lâm Đạo V, bà Lâm Ngọc L1, bà Lâm Khánh L2 trình bày:

Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Trần A.

Theo đơn và lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh D trình bày:

Gia đình có đất bị giải tỏa, từ đó được UBND huyện K xét cấp tái định cư và đã làm nhà ở ổn định cuộc sống tại phần đất có khiếu nại này. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần A.

Hủy Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 10/6/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, về việc thu hồi đất với hộ ông Lâm Minh K do phần đất nằm trong khu cư xá cán bộ công nhân viên Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần A, về việc "Yêu cầu hủy Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (được ông Lâm Minh K ủy quyền); Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (lần 2); Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xây dựng cư xá CB-CNV tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Hà Tiên".

3/ Kiến nghị UBND huyện K, tỉnh Kiên Giang thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G650180 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Tiên (nay là huyện Kiên Lương) cấp cho ông Lâm Minh K ngày 28/10/1995 để chỉnh lý biến động phần diện tích đất đã thu hồi theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/3/2021 ông Trần Việt H đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Phía người bị kiện có người bảo vệ quyền lợi đề nghị bác đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của bà Trần A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Trần Việt H làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Trần A thì vụ án có quan hệ tranh chấp: *"Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất và Giải quyết KN trong việc giao đất, thu hồi đất"*,

Các quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 28, Điều 115 Luật tố tụng Hành chính; Luật đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại các Điều 31, 32 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Ngày 03/5/2013, ông Lâm Minh K có đơn khiếu nại UBND xã Bình An yêu cầu giải quyết tranh chấp diện tích đất 105m^2 với ông Lê Thanh D trên diện tích đất 4.410m^2 đã được cấp Giấy CNQSD đất năm 1995, ông K lập văn bản ủy quyền cho ông Lâm Đạo T toàn quyền giải quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết khiếu nại lần 2 tại UBND tỉnh, sau khi ông K chết, ngày 02/12/2015 bà A và 5 người con gồm (Lâm Tú L, Lâm Mỹ L3, Lâm Đạo V, Lâm

Ngọc L1, Lâm Khánh L2) đã ủy quyền cho ông Lâm Đạo T được toàn quyền giải quyết vụ việc.

Chủ tịch UBND huyện K và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang thụ lý, xác minh, tổ chức đối thoại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và triển khai quyết định cho người khiếu nại đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

[3.2] UBND tỉnh Kiên Giang thu hồi đất, giao đất cho Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang thực hiện 02 lần: Giai đoạn 1 thu hồi diện tích 30.000m^2 theo Quyết định số 636/QĐ-UB ngày 12/7/1994; Giai đoạn 2 thu hồi diện tích 7.000m^2 theo Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996.

Căn cứ vào sổ mục kê, sơ đồ giải thửa và sơ đồ vị trí thu hồi đất, diện tích 2.660m^2, thửa số 718 mà gia đình bà Trần A đang khiếu kiện nằm trong diện tích 7.000m^2 được thu hồi đất ở giai đoạn 2.

Quá trình lập Phương án thu hồi đất đối với diện tích đất 7.000m^2 ảnh hưởng đến đất của 04 hộ dân, trong đó có diện tích đất gia đình ông K bị thu hồi diện tích 2.660m^2. UBND tỉnh Kiên Giang có lập Biên bản xác định diện tích đất, hoa màu và vật kiến trúc ngày 13/5/1996 và xem xét bồi thường với tổng số tiền 16.278.000đồng, có bồi thường bổ sung 302.400đồng cho người sử dụng đất, ông K đã đồng ý nhận tiền bồi thường vào ngày 21/5/1996 và nhận bổ sung vào ngày 27/6/1996.

Do đó, việc UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện thu hồi đất diện tích 2.660m^2 và bồi thường cho gia đình ông K là đúng quy định tại Điều 3, Điều 6, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 90-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ về ban hành quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Tuy nhiên, do việc thu hồi diện tích 7.000m^2 có khiếu nại, tranh chấp của các hộ dân, nên Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang không nhận được đất và đã được UBND huyện K bố trí diện tích đất nơi khác, nên ngày 25/3/2004 Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang có Công văn số 115/CV xin trả lại diện tích đất 7.000m^2 nêu trên.

Ngày 24/4/2008, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1064/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 7.000m^2 tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương do Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xin trả lại đất, đồng thời giao cho UBND huyện K quản lý, thực hiện việc giao cấp đất và cấp Giấy CNQSD đất theo

quy định, từ đó UBND huyện K giao đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước cho ông Lê Thanh D là phù hợp quy định tại Điều 32 Luật Đất đai năm 2003.

Phía bà A cho rằng diện tích 2.660m^2 bị thu hồi đất giao cho Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang là nằm ở giai đoạn 1 nhưng bà không đưa ra những tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi hủy Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, có nội dung thu hồi diện tích 2.660m^2 của ông Lâm Minh K và Quyết định số 2401/QĐ-UBND 05/11/2014 của Chủ tịch UBND huyện K, Quyết định số 2624/QĐ-UBND 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G650180 của UBND huyện Hà Tiên cấp cho ông Lâm Minh K ngày 28/10/1995, trong đó có diện tích 2.660m^2 đã thu hồi và bồi thường, nhưng chưa chỉnh lý biến động phần diện tích này ra khỏi giấy, vì vậy kiến nghị UBND huyện K thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G650180 và chỉnh lý biến động theo quy định.

[3.3] Tại cấp phúc thẩm, ông Trần Việt H là đại diện theo ủy quyền của bà Trần A kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phía người khởi kiện chịu án phí HCPT theo luật định. Do bà Trần A là người cao tuổi nên được miễn án phí HCPT theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Việt H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 28, 32, 115 Luật tố tụng hành chính 2015.

Áp dụng các Luật Đất đai năm 1993, 2003, 2013

Áp dụng Luật Khiếu nại năm 2011.

Áp dụng Nghị quyết về Lệ phí, án phí tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần A.

Hủy Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 10/6/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, về việc thu hồi đất với hộ ông Lâm Minh K do phần đất nằm trong khu cư xá cán bộ công nhân viên Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần A, về việc "Yêu cầu hủy Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (được ông Lâm Minh K ủy quyền); Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Đạo T (lần 2); Quyết định số 647/QĐ-UB ngày 10/6/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang xây dựng cư xá CB-CNV tại ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Hà Tiên".

3/ Kiến nghị UBND huyện K, tỉnh Kiên Giang thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G650180 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Tiên (nay là huyện Kiên Lương) cấp cho ông Lâm Minh K ngày 28/10/1995 để chỉnh lý biến động phần diện tích đất đã thu hồi theo quy định pháp luật.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần A được miễn nộp án phí HCPT.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN